

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI  
XẾP DỠ TÂN CẢNG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 41

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và công ty con (sau đây gọi là "Nhóm Công ty").

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006182, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 12 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thay đổi lần thứ 12 ngày 08 tháng 3 năm 2021 do thay đổi địa chỉ Công ty.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 73073979
- Fax : 028 37423027

**Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:**

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa.

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Lê Văn Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 6 tháng 6 năm 2024
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Ông Ngô Ngọc Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2022
Ông Phạm Trung Nghị	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2022

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Văn Trường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2022
Bà Lê Thị Kim Chung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc	Ngày 26 tháng 02 năm 2020
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Ngày 18 tháng 7 năm 2017
Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	Ngày 08 tháng 2 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	Ngày 30 tháng 11 năm 2021
Ông Ngô Ngọc Khánh	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 02 năm 2024
Bà Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	Ngày 29 tháng 11 năm 2019

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Văn Cường (bổ nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2020).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Văn Cường

Ngày 21 tháng 8 năm 2024



Số: 2.0519/24/TC-AC

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”), được lập ngày 21 tháng 8 năm 2024, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**

CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

A&C

TẠI HÀ NỘI

TP. HÀ NỘI

**Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>548.776.671.656</b>	<b>474.241.740.927</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>72.348.280.008</b>	<b>71.071.180.963</b>
1. Tiền	111		14.348.280.008	20.071.180.963
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.000.000.000	51.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>129.800.000.000</b>	<b>138.800.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	129.800.000.000	138.800.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>328.017.371.643</b>	<b>248.269.964.734</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	310.016.170.887	231.658.324.499
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.332.129.903	2.021.727.046
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	17.477.820.134	15.398.662.470
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(808.749.281)	(808.749.281)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>12.090.684.075</b>	<b>12.916.648.263</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	12.090.684.075	12.916.648.263
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.520.335.930</b>	<b>3.183.946.967</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	2.300.292.545	2.114.848.569
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.210.058.647	1.069.098.398
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	9.984.738	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>462.499.158.321</b>	<b>466.240.563.442</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>24.103.300.000</b>	<b>19.991.300.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	24.103.300.000	19.991.300.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>257.976.893.232</b>	<b>273.824.340.980</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	235.480.710.794	250.955.322.214
<i>Nguyên giá</i>	222		900.220.767.358	899.981.033.508
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(664.740.056.564)	(649.025.711.294)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	22.496.182.438	22.869.018.766
<i>Nguyên giá</i>	228		28.691.911.391	28.691.911.391
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.195.728.953)	(5.822.892.625)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.467.343.514</b>	<b>2.956.427.324</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	3.467.343.514	2.956.427.324
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>143.485.915.432</b>	<b>138.745.032.990</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	117.006.435.432	112.265.552.990
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	26.479.480.000	26.479.480.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>33.465.706.143</b>	<b>30.723.462.148</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	33.465.706.143	30.723.462.148
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.011.275.829.977</b>	<b>940.482.304.369</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>425.674.067.286</b>	<b>341.621.209.264</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>376.289.690.630</b>	<b>288.611.976.608</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	183.991.173.368	166.169.666.280
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.011.126.514	332.767.062
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	17.158.624.275	13.218.910.454
4. Phải trả người lao động	314		25.768.078.687	26.608.689.021
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	39.339.732.163	23.162.649.428
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	91.232.914.137	34.032.658.293
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	7.249.712.000	7.249.712.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	10.538.329.486	17.836.924.070
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>49.384.376.656</b>	<b>53.009.232.656</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	43.947.820.404	43.947.820.404
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	5.436.556.252	9.061.412.252
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>585.601.762.691</b>	<b>598.861.095.105</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>585.601.762.691</b>	<b>598.861.095.105</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		301.584.360.000	301.584.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		301.584.360.000	301.584.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.512.000.000	1.512.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		177.591.595.506	158.032.370.821
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		61.744.099.101	94.553.109.542
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		23.745.459.217	94.553.109.542
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		37.998.639.884	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		22.457.581.746	22.467.128.404
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.011.275.829.977</b>	<b>940.482.304.369</b>

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc



Lê Văn Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	761.825.814.540	731.963.986.108
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		761.825.814.540	731.963.986.108
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	640.580.905.560	614.156.160.785
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		121.244.908.980	117.807.825.323
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.153.281.132	11.096.255.123
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	283.074.145	606.025.587
Trong đó: chi phí lãi vay	23		283.074.145	606.025.587
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	4.740.882.442	14.576.554.738
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	14.082.716.625	16.938.790.873
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	34.880.011.843	33.716.444.960
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		84.893.269.941	92.219.373.764
12. Thu nhập khác	31		-	1.558.718.789
13. Chi phí khác	32		74.821.670	37.850.076
14. Lợi nhuận khác	40		(74.821.670)	1.520.868.713
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		84.818.448.271	93.740.242.477
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	15.724.401.194	15.375.328.428
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		69.094.047.077	78.364.914.049
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		69.103.593.735	79.196.590.225
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(9.546.658)	(831.676.176)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	1.909	2.254
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	1.909	2.254

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Xuân Tân

Phạm Thị Thu Hà

Lê Văn Cường





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	84.818.448.271	93.740.242.477
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 VI.10	15.360.062.676	15.681.208.981
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.882.729.283)	(25.672.809.861)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	283.074.145	606.025.587
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	87.578.855.809	84.354.667.184
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(82.558.458.287)	(85.100.999.279)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	825.964.188	3.659.133.802
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	24.289.755.983	52.488.294.779
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.927.687.971)	(1.264.300.631)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(270.641.770)	(582.648.602)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.12	(11.979.475.011)	(9.925.125.774)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16 V.16	65.400.000	58.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.16	(19.557.313.118)	(12.262.340.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(4.533.600.177)</b>	<b>31.424.681.479</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.121.492.232)	(1.329.955.945)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(31.000.000.000)	(78.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	40.000.000.000	38.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.990.551.232	4.059.883.208
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>9.869.059.000</b>	<b>(37.070.072.737)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.15	(3.624.856.000)	(3.624.856.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(433.503.778)	(120.497.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(4.058.359.778)</i>	<i>(3.745.353.800)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	1.277.099.045	(9.390.745.058)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	71.071.180.963	91.143.459.284
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	<u>72.348.280.008</u>	<u>81.752.714.226</u>

Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2024

Giám đốc



Lê Văn Cường



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa./.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 6. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

##### *Công ty con*

Công ty chỉ đầu tư vào 1 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai có trụ sở chính tại Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là dịch vụ cảng biển. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	938/180 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	24,39%	24,39%	24,39%

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty có 366 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Nhóm Công ty (số đầu năm là 375 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con khác thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty trong nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Công ty đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

##### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Nhóm Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty và các công ty con trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty và các công ty con có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu là chi phí liên quan đến kho bãi như chi phí thuê đất, chi phí xây dựng kho bãi và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Nhóm Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

#### ***Chi phí xây dựng***

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

#### ***Chi phí thuê cơ sở hạ tầng***

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 – 03 năm.

#### ***Chi phí hệ thống phòng cháy chữa cháy***

Chi phí đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

### **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 38
Máy móc và thiết bị	3 – 20



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Cây lâu năm	2
Tài sản cố định khác	5 - 8

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất còn lại là 35 năm 9 tháng.

#### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

#### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Nhóm Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Nhóm Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Nhóm Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 14. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### 15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	31.829.843	169.727.523
Tiền gửi ngân hàng	14.316.450.165	19.901.453.440
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	58.000.000.000	51.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>72.348.280.008</u></b>	<b><u>71.071.180.963</u></b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm, lãi suất từ 3% - 4,6%/năm	129.800.000.000	138.000.000.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 2b. Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành <sup>(i)</sup>	54.000.000.000	30.152.720.177	84.152.720.177	54.000.000.000	22.251.872.837	76.251.872.837
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng <sup>(ii)</sup>	33.120.000.000	(11.953.461.033)	21.166.538.967	33.120.000.000	(8.086.279.264)	25.033.720.736
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn <sup>(iii)</sup>	10.000.000.000	1.687.176.288	11.687.176.288	10.000.000.000	979.959.417	10.979.959.417
<b>Cộng</b>	<b>97.120.000.000</b>	<b>19.886.435.432</b>	<b>117.006.435.432</b>	<b>97.120.000.000</b>	<b>15.145.552.990</b>	<b>112.265.552.990</b>

<sup>(i)</sup> Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty sở hữu 5.400.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành, không thay đổi so với số đầu năm.

<sup>(ii)</sup> Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty sở hữu 3.312.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng, không thay đổi so với số đầu năm.

<sup>(iii)</sup> Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty sở hữu 1.000.000 cổ phần, tương đương 24,39% tỷ lệ vốn góp tại Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong kỳ	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	76.251.872.837	7.900.847.340	-	84.152.720.177
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	25.033.720.736	(3.867.181.769)	-	21.166.538.967
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn	10.979.959.417	707.216.871	-	11.687.176.288
<b>Cộng</b>	<b>112.265.552.990</b>	<b>4.740.882.442</b>	<b>-</b>	<b>117.006.435.432</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)***Tình hình hoạt động của các công ty liên kết*

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Nhóm Công ty với công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	180.000.000	180.196.900
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	134.281.511.996	159.627.856.875
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	4.598.617.337	7.600.020.154
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	874.368.000	1.574.496.000
<b>Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	2.783.360.900	46.296.107
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	194.021.268.134	153.847.129.975

**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	14.666.980.000	-	14.666.980.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	11.812.500.000	-	11.812.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>26.479.480.000</b>	<b>-</b>	<b>26.479.480.000</b>	<b>-</b>

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (*)	3.094.743		3.094.743	
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.237.500	3,64%	1.237.500	3,64%

(\*) Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

*Giá trị hợp lý*

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính, chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	50.799.375.000	45.663.750.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	68.703.297.930	57.716.959.748

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>280.060.363.486</i>	<i>201.195.572.157</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	273.374.000.275	197.071.393.066
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	736.356.180	1.024.792.760
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	171.177.994	623.859.142
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng- Bình Dương	998.464.000	326.024.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	807.918.000	368.423.400
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng miền Bắc	-	21.384.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	224.573.418	342.781.462
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	1.200.396.040	538.772.600
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	377.498.880	283.409.280
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	74.377.200	486.433.680
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	-	75.340.800
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Tiêu Tân Cảng	22.667.680	-
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng- Cái Mép	8.299.309	12.758.727
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	5.821.200	18.354.600
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	145.881.540	1.844.640
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn	1.912.931.770	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>29.955.807.401</i>	<i>30.462.752.342</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>310.016.170.887</u></b>	<b><u>231.658.324.499</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Thương mại và Đầu tư Linh Đan	-	1.518.599.700
Các nhà cung cấp khác	1.332.129.903	503.127.346
<b>Cộng</b>	<b><u>1.332.129.903</u></b>	<b><u>2.021.727.046</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>3.680.534.899</b>	-	<b>494.365.056</b>	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Các khoản chi hộ	221.154.899	-	263.365.056	-
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn	3.459.380.000	-	231.000.000	-
- Đặt cọc thuê bãi	231.000.000	-	231.000.000	-
- Phải thu khác	10.880.000	-	-	-
- Cổ tức phải thu	3.217.500.000	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>13.797.285.235</b>	-	<b>14.904.297.414</b>	-
Cổ tức phải thu	1.547.371.500	-	-	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Đồng Sài Gòn	-	-	4.112.000.000	-
- Đặt cọc sử dụng dịch vụ	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Hiệp Huy Hoàng	-	-	375.000.000	-
- Vốn góp Hợp tác kinh doanh	-	-	-	-
Thu chi hộ	1.182.369.931	-	491.320.400	-
Tạm ứng	4.993.466.154	-	4.560.916.964	-
Ký cược, ký quỹ	58.000.000	-	52.000.000	-
Dự thu lãi tiền gửi	1.212.551.232	-	1.826.127.123	-
Các khoản phải thu người lao động	3.813.752.442	-	3.287.842.778	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	989.773.976	-	199.090.149	-
<b>Cộng</b>	<b>17.477.820.134</b>	-	<b>15.398.662.470</b>	-

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đặt cọc cung cấp nước	30.000.000	-	30.000.000	-
Bà Bùi Thị Nở - Đặt cọc tiền thuê đất	300.000.000	-	300.000.000	-
Đặt cọc thuê văn phòng tòa nhà TCL	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Đồng Sài Gòn	4.112.000.000	-	-	-
- Đặt cọc sử dụng dịch vụ	-	-	-	-
Đặt cọc thuê bãi	17.661.300.000	-	17.661.300.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 14	8.316.000.000	-	8.316.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vận tải Quang Minh	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
Công ty TNHH Tincons	6.345.300.000	-	6.345.300.000	-
<b>Cộng</b>	<b>19.991.300.000</b>	-	<b>19.991.300.000</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Là vật tư, phụ tùng phục vụ sửa chữa	12.090.684.075	12.916.648.263

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí quân trang, đồng phục, bảo hộ lao động	346.718.890	665.386.100
Chi phí bảo hiểm	744.608.363	812.967.876
Phí sử dụng đường bộ	148.207.748	146.026.225
Chi phí công cụ dụng cụ	1.024.251.737	406.076.511
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	36.505.807	84.391.857
<b>Cộng</b>	<b><u>2.300.292.545</u></b>	<b><u>2.114.848.569</u></b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa Tân Cảng Nhon Trạch	15.750.378.743	16.564.440.582
Chi phí sửa chữa cầu	4.976.324.045	-
Chi phí sửa chữa Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	870.340.898	1.100.195.056
Chi phí sửa chữa, lắp đặt trang thiết bị nhà văn phòng TCL	1.762.112.762	1.084.737.244
Chi phí sửa chữa bến đóng gạo	7.670.588.959	9.970.098.175
Chi phí thi công, nâng cấp tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2	1.194.294.134	1.434.025.376
Chi phí thi công, xây dựng tại Depot Tân Cảng Tân Vạn	771.101.612	167.297.088
Chi phí công cụ, dụng cụ	470.564.990	402.668.627
<b>Cộng</b>	<b><u>33.465.706.143</u></b>	<b><u>30.723.462.148</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	273.249.176.123	554.206.185.447	58.216.022.186	2.575.942.873	80.000.000	11.653.706.879	899.981.033.508
Đầu tư XD/CB hoàn thành	454.362.963	-	-	-	-	-	454.362.963
Mua trong kỳ	-	-	-	-	-	61.900.000	61.900.000
Giảm khác	-	-	-	-	-	(276.529.113)	(276.529.113)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>273.703.539.086</b>	<b>554.206.185.447</b>	<b>58.216.022.186</b>	<b>2.575.942.873</b>	<b>80.000.000</b>	<b>11.439.077.766</b>	<b>900.220.767.358</b>

#### Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 12.435.629.921 201.665.303.138 30.538.657.645 2.346.376.509 80.000.000 215.582.902 247.281.550.115

#### Chờ thanh lý

#### Giá trị hao mòn

Số đầu năm	117.896.957.550	477.174.315.466	49.308.899.874	2.459.228.986	80.000.000	2.106.309.418	649.025.711.294
Khấu hao trong kỳ	5.759.785.326	6.535.847.841	2.298.347.046	31.632.276	-	1.088.732.781	15.714.345.270
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>123.656.742.876</b>	<b>483.710.163.307</b>	<b>51.607.246.920</b>	<b>2.490.861.262</b>	<b>80.000.000</b>	<b>3.195.042.199</b>	<b>664.740.056.564</b>

#### Giá trị còn lại

Số đầu năm	155.352.218.573	77.031.869.981	8.907.122.312	116.713.887	-	9.547.397.461	250.955.322.214
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>150.046.796.210</b>	<b>70.496.022.140</b>	<b>6.608.775.266</b>	<b>85.081.611</b>	<b>-</b>	<b>8.244.035.567</b>	<b>235.480.710.794</b>

#### Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng - - - - -

Đang chờ thanh lý - - - - -

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 69.388.295.570 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	27.991.682.391	700.229.000	28.691.911.391
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>27.991.682.391</b>	<b>700.229.000</b>	<b>28.691.911.391</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	580.229.000	580.229.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	5.233.738.895	589.153.730	5.822.892.625
Khấu hao trong kỳ	352.836.330	19.999.998	372.836.328
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.586.575.225</b>	<b>609.153.728</b>	<b>6.195.728.953</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	22.757.943.496	111.075.270	22.869.018.766
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>22.405.107.166</b>	<b>91.075.272</b>	<b>22.496.182.438</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

(\*) Là quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 2; thời hạn sử dụng đến ngày 30 tháng 8 năm 2055; đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	288.000.000	61.900.000	(61.900.000)	288.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	2.668.427.324	965.279.153	(454.362.963)	3.179.343.514
<i>Dự án di dời kho xăng dầu vùng 2</i>	<i>1.808.239.341</i>	<i>87.384.138</i>	<i>-</i>	<i>1.895.623.479</i>
<i>Các công trình khác</i>	<i>860.187.983</i>	<i>877.895.015</i>	<i>(454.362.963)</i>	<i>1.283.720.035</i>
<b>Cộng</b>	<b>2.956.427.324</b>	<b>1.027.179.153</b>	<b>(516.262.963)</b>	<b>3.467.343.514</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>145.404.572.429</i>	<i>138.019.733.827</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.287.852.902	163.500.000
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	41.462.280	56.552.040
Công ty Cổ phần Vận Tải Thủy Tân Cảng	-	1.095.907.320
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	10.804.468.349	6.014.168.196
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	82.282.386.128	97.007.582.280
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	506.444.476	-
Công ty TNHH Phát Triển Nguồn Nhân Lực Tân Cảng - STC	16.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	7.204.515.401	11.834.236.546
Công ty Cổ Phần Tân Cảng Hiệp Lực	45.035.460	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	27.918.000	25.923.240
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng HMM	10.560.000	-
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	43.099.836.433	21.132.326.274
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	78.093.000	244.129.731
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	-	445.408.200
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>38.586.600.939</i>	<i>28.149.932.453</i>
<b>Cộng</b>	<b>183.991.173.368</b>	<b>166.169.666.280</b>

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	214.711.322	2.405.330.834	(2.499.851.884)	120.190.278	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.484.549.619	15.436.987.609	(11.979.475.011)	14.942.062.211	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên liên doanh	1.319.371.794	1.691.983.541	(1.370.685.252)	1.640.670.083	-
Thuế thu nhập cá nhân	200.277.719	4.085.768.263	(3.840.329.017)	455.701.703	9.984.738
Thuế nhà thầu		55.747.860	(55.747.860)	-	-
Các loại thuế khác		7.000.000	(7.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>13.218.910.454</b>	<b>23.682.818.107</b>	<b>(19.753.089.024)</b>	<b>17.158.624.275</b>	<b>9.984.738</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho tiền bán nước là 5%, dịch vụ khác là 8%, 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>32.662.614.937</b>	<b>18.322.814.365</b>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	3.580.557.641	472.582.400
- Chi phí thuê đất	-	472.582.400
- Chi phí thuê Rơ mooc	75.000.000	-
- Chi phí vận chuyển, xếp dỡ	3.505.557.641	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	7.501.200	-
- Chi phí mua nhiên liệu	-	-
Phải trả bên liên quan về chi phí vận chuyển, xếp dỡ	29.074.556.096	17.850.231.965
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	11.378.000	-
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	505.224.700	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	28.264.698.240	17.850.231.965
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	233.703.956	-
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	59.551.200	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>6.677.117.226</b>	<b>4.839.835.063</b>
Chi phí lãi vay	12.432.375	-
Chi phí sửa chữa	4.327.964.435	-
Chi phí vận chuyển, xếp dỡ	903.352.400	1.190.188.350
Chi phí lưu bãi	-	3.104.857.350
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.433.368.016	544.789.363
<b>Cộng</b>	<b>39.339.732.163</b>	<b>23.162.649.428</b>

**14. Phải trả khác****14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>45.331.752.704</b>	<b>17.458.451.022</b>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	4.598.617.337	13.378.334.623
- lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh <sup>(i)</sup>	-	-
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng - lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh <sup>(ii)</sup>	4.921.709.390	4.080.116.399
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương - Phí nâng hạ cont rỗng	28.700.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - trả tiền cổ tức	35.782.725.977	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>45.901.161.433</b>	<b>16.574.207.271</b>
Kinh phí công đoàn	640.984.157	801.511.464
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	392.106.191	722.401.407
Đặt cọc thuê văn phòng	283.806.100	283.806.100
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	40.597.221.273	6.653.390.071
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh <sup>(iii)</sup>	1.686.733.585	1.125.671.572
Phải trả Công ty Hiệp Huy Hoàng phí dịch vụ của hợp doanh	-	4.922.483.282
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.300.310.127	2.064.943.375
<b>Cộng</b>	<b>91.232.914.137</b>	<b>34.032.658.293</b>

**14b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>26.813.210.000</b>	<b>26.813.210.000</b>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành - Vốn góp hợp tác kinh doanh <sup>(i)</sup>	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng - Vốn góp hợp tác kinh doanh <sup>(ii)</sup>	18.750.000.000	18.750.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng - Đặt cọc tiền thuê văn phòng	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng - Đặt cọc tiền thuê văn phòng	63.210.000	63.210.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>17.134.610.404</b>	<b>17.134.610.404</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Vốn góp hợp tác kinh doanh <sup>(iii)</sup>	12.500.000.000	12.500.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.634.610.404	4.634.610.404
<b>Cộng</b>	<b>43.947.820.404</b>	<b>43.947.820.404</b>

**Thông tin bổ sung về các hợp đồng hợp tác kinh doanh:**

- (i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 490/HĐ-GNVT-KHKD ngày 30 tháng 5 năm 2014, Biên bản thỏa thuận tăng vốn ngày 25 tháng 5 năm 2016 và các thỏa thuận bổ sung về hợp tác kinh doanh khai thác bãi Container và các dịch vụ liên quan đến xếp dỡ container hàng imo, cont tank tại Depot 6 – Cảng Cát Lái, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 7.500.000.000 VND tương đương 50%; Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai góp 1.500.000.000 VND, tương đương 10%. Thời hạn hợp tác được tự động gia hạn theo thời hạn thuê bãi.
- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 612/2015/TCL-HT-TT ngày 26 tháng 10 năm 2015 và Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 10 tháng 01 năm 2017 về việc hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án “nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng, khai thác tòa nhà văn phòng làm việc” tại phường Mỹ Thạnh Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 50%; Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng góp 30% và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One (nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm) góp 20% tổng vốn đầu tư của dự án. Công ty là bên đại diện cho hợp doanh. Thời hạn của hợp đồng là 50 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (iii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 399/HĐ-TCL-KHKD ngày 01 tháng 10 năm 2020 về hợp tác khai thác bãi container và các dịch vụ liên quan đến container của hãng tàu ONE và KMTC tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy thuộc Khu công nghiệp Cát Lái 2, 2 bên tham gia gồm: Công ty (bên B) và Công ty TNHH Một thành viên Hiệp Huy Hoàng (Bên A). Trong đó, Bên A là bên đại diện hợp doanh, Bên B là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh và được trả phí. Tổng vốn hoạt động là 1.500.000.000 VND, trong đó, Bên A góp 1.125.000.000 VND (75%), Bên B góp 375.000.000 VND (25%). Công ty là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh, chịu trách nhiệm xuất hóa đơn và thu tiền từ khách hàng, sau đó chuyển trả lại Bên A phần phân chia cho hợp doanh (được xác định theo tỷ lệ % tiền thu từ khách hàng tùy theo từng loại dịch vụ). Tại ngày 15 tháng 12 năm 2023 2 bên đã ký biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

### 14c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

## 15. Vay và nợ thuê tài chính

### 15a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Vay ngắn hạn chỉ bao gồm vay dài hạn đến hạn trả các ngân hàng (xem thuyết minh số V.15b).

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	7.249.712.000	7.249.712.000
Số tiền vay đã trả	(3.624.856.000)	(3.624.856.000)
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	3.624.856.000	3.624.856.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.249.712.000</b>	<b>7.249.712.000</b>

### 15b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng ngày 24/01/2018, để đầu tư dự án: "Nhận quyền chuyển nhượng QSDĐ và Đầu tư xây dựng khai thác tòa nhà làm việc" tại lô 11, Khu dân cư số 1, Phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Các khoản vay phải hoàn trả theo 28 lần hoàn trả bằng nhau vào mỗi quý bắt đầu vào tháng thứ 15 kể từ ngày rút vốn lần đầu. Lãi suất thả nổi, được xác định thời điểm giải ngân. Thời hạn khoản vay đến ngày 27 tháng 03 năm 2026. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và công trình hình thành trên đất tại Thửa đất số 471, tờ bản đồ số 22, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Lãi suất áp dụng trong năm 2020 là 9,59%.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	7.249.712.000	7.249.712.000
Trên 1 năm đến 5 năm	5.436.556.252	9.061.412.252
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>12.686.268.252</b>	<b>16.311.124.252</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	9.061.412.252	16.311.124.252
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(3.624.856.000)	(3.624.856.000)
Số cuối kỳ	<u>5.436.556.252</u>	<u>12.686.268.252</u>

**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng Ban điều hành</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	8.800.998.187	9.035.925.883	-	17.836.924.070
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	5.772.864.583	5.772.864.583	647.589.368	12.193.318.534
Tăng khác	65.400.000	-	-	65.400.000
Chi quỹ trong kỳ	(8.666.000.000)	(10.243.723.750)	(647.589.368)	(19.557.313.118)
Số cuối kỳ	<u>5.973.262.770</u>	<u>4.565.066.716</u>	-	<u>10.538.329.486</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	117.878.265.220	91.330.786.960	22.569.499.167	555.587.037.685
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	79.196.590.225	(831.676.176)	78.364.914.049
Trích lập các quỹ của công ty mẹ	-	-	-	19.645.743.479	(30.860.639.967)	-	(11.214.896.488)
Chia cổ tức tại Công ty mẹ	-	-	-	-	(67.278.359.046)	-	(67.278.359.046)
Trích lập các quỹ khen thưởng	-	-	-	-	(772.000.000)	-	(772.000.000)
ban điều hành từ lợi nhuận năm trước của công ty mẹ	-	-	-	-	-	-	-
Tăng khác (điều chỉnh chia lãi liên doanh của năm trước)	-	-	-	-	100.000.000	-	100.000.000
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>301.584.360.000</b>	<b>20.712.126.338</b>	<b>1.512.000.000</b>	<b>137.524.008.699</b>	<b>71.716.378.172</b>	<b>21.737.822.991</b>	<b>554.786.696.200</b>
Số dư đầu năm nay	301.584.360.000	20.712.126.338	1.512.000.000	158.032.370.821	94.553.109.542	22.467.128.404	598.861.095.105
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	69.103.593.735	(9.546.658)	69.094.047.077
Trích lập các quỹ của công ty mẹ	-	-	-	19.559.224.685	(31.104.953.851)	-	(11.545.729.166)
Chia cổ tức tại Công ty mẹ	-	-	-	-	(70.160.060.957)	-	(70.160.060.957)
Trích lập các quỹ khen thưởng	-	-	-	-	(647.589.368)	-	(647.589.368)
ban điều hành từ lợi nhuận năm trước của công ty mẹ	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>301.584.360.000</b>	<b>20.712.126.338</b>	<b>1.512.000.000</b>	<b>177.591.595.506</b>	<b>61.744.099.101</b>	<b>22.457.581.746</b>	<b>585.601.762.691</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	153.812.730.000	153.812.730.000
Các cổ đông khác	147.771.630.000	147.771.630.000
<b>Cộng</b>	<b><u>301.584.360.000</u></b>	<b><u>301.584.360.000</u></b>

**17c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.158.436	30.158.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.158.436	30.158.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.158.436	30.158.436

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**17d. Phân phối lợi nhuận**

Tại Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ):

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 453/NQ-ĐHĐCĐTN.2024 ngày 06 tháng 6 năm 2024 như sau:

	<u>VND</u>
Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 70.160.060.957
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	: 647.589.368
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế trong kỳ	
• Trích quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế)	: 19.559.224.685
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (25% quỹ lương thực hiện)	: 11.545.729.166

**18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ****18a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	58.319.145.033	103.803.864.753
Trên 1 năm đến 5 năm	141.282.304.253	121.284.966.426
Trên 5 năm	-	896.661.360
<b>Cộng</b>	<b><u>199.601.449.287</u></b>	<b><u>225.985.492.539</u></b>

**18b. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 65,34 USD (số đầu năm là 65,34 USD).



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ vận tải, xếp dỡ	131.538.327.933	190.615.846.087
Doanh thu dịch vụ Depot	593.251.232.786	494.885.313.893
Doanh thu dịch vụ khác	37.036.253.821	46.462.826.128
<b>Cộng</b>	<b>761.825.814.540</b>	<b>731.963.986.108</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	397.196.602.087	426.352.089.070
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	1.260.883.223	1.144.136.591
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.592.460.703	1.600.462.545
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	941.318.616	413.783.255
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	400.706.223	428.981.865
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	44.047.600	65.344.545
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng - Hiệp Phước	1.282.257.926	528.196.635
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương	1.341.170.371	-
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	2.652.200.445	2.643.685.164
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng- Cái Mép	47.867.272	84.810.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	298.206.943	555.938.231
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	6.290.000	3.881.818
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	261.989.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	-	16.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	-	146.318.180

**2. Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn dịch vụ cung cấp trong kỳ.

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.376.975.341	5.159.181.747
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	11.434.291	37.532.876
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.764.871.500	5.899.540.500
<b>Cộng</b>	<b>8.153.281.132</b>	<b>11.096.255.123</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	283.074.145	606.025.587

**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng	11.092.825.421	14.286.244.073
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.951.541.204	1.997.860.800
Các chi phí khác	1.038.350.000	654.686.000
<b>Cộng</b>	<b>14.082.716.625</b>	<b>16.938.790.873</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	19.539.965.754	18.671.299.311
Chi phí nhiên liệu quản lý	38.600.334	36.867.699
Chi phí đồ dùng văn phòng	344.368.125	483.159.062
Chi phí khấu hao tài sản cố định	407.293.452	360.613.553
Thuế, phí và lệ phí	37.070.998	81.307.223
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.761.269.535	4.196.249.335
Các chi phí khác	9.751.443.645	9.886.948.777
<b>Cộng</b>	<b>34.880.011.843</b>	<b>33.716.444.960</b>

**7. Lãi trên cổ phiếu****7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69.103.593.735	79.196.590.225
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ Ban điều hành	(11.545.729.166)	(11.214.896.488)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	57.557.864.569	67.981.693.737
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	30.158.436	30.158.436
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.909</b>	<b>2.254</b>

**7b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.811.128.238	38.061.610.044
Chi phí nhân công	60.716.104.444	58.783.111.664
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.360.062.676	15.681.208.981
Chi phí dịch vụ mua ngoài	551.755.495.099	531.617.139.788
Chi phí khác	26.900.843.571	20.668.326.141
<b>Cộng</b>	<b>689.543.634.028</b>	<b>664.811.396.618</b>
Tổng số khấu hao đã trích trong kỳ (thuyết minh V.9, V.10)	16.087.181.598	16.408.327.903
Khấu hao phân chia các bên hợp tác kinh doanh	(727.118.922)	(727.118.922)
<b>Chi phí khấu hao của Nhóm Công ty</b>	<b>15.360.062.676</b>	<b>15.681.208.981</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	5.158.786.260	6.016.185.427
Trên 1 năm đến 5 năm	15.010.934.858	14.132.967.512
Trên 5 năm	30.133.875.000	29.527.500.000
<b>Cộng</b>	<b>50.303.596.118</b>	<b>49.676.652.939</b>

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát với số tiền là 180.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 180.000.000 VND).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<b>Hội đồng quản trị</b>			
Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch	912.830.996	813.061.424
Ông Lê Văn Cường	Thành viên/Giám đốc	893.170.226	755.089.215
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	79.814.567	30.000.000
Ông Phạm Trung Nghị	Thành viên	79.814.567	30.000.000
Ông Ngô Ngọc Khánh	Thành viên	195.731.481	30.000.000
<b>Ban Kiểm soát</b>			
Ông Phạm Văn Phương	Trưởng ban	79.814.567	30.000.000
Ông Trần Văn Trường	Thành viên	410.357.410	331.855.096
Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên	54.851.653	15.000.000
<b>Ban điều hành, quản lý</b>			
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	606.692.043	522.774.330
Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	639.181.461	686.982.393
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	557.181.461	470.736.673
Bà Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	494.462.935	416.448.971
<b>Cộng</b>		<b><u>5.003.903.368</u></b>	<b><u>4.131.948.102</u></b>

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty có phát sinh giao dịch trong kỳ gồm:

**Bên liên quan khác****Mối quan hệ**

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Tiếp vận SITC Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con, công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con, công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Sử dụng dịch vụ của Công ty mẹ</i>	4.966.015.957	6.682.869.549
<i>Trả cổ tức cho công ty mẹ</i>	35.782.725.977	34.313.013.032
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng		
<i>Chia doanh thu hợp tác kinh doanh</i>	2.322.507.144	2.299.307.408
<i>Chia chi phí hợp tác kinh doanh</i>	1.589.975.063	1.583.093.740
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		
<i>Nhận cổ tức</i>	3.217.500.000	4.554.000.000
Chi phí sử dụng dịch vụ các bên liên quan		
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>	211.021.000	156.683.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>	82.794.000	224.973.500
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>	1.563.411.200	5.475.378.550
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>	27.696.851.754	23.604.736.487
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>	1.355.484.131	2.096.400.471
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước</i>	65.629.300	53.751.500
<i>Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC</i>	22.794.815	-
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng</i>	221.107.675	138.705.965
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu</i>	94.658.000	84.771.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực</i>	41.699.500	583.965.800
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái</i>	-	118.972.730
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Tây Ninh</i>	148.605.000	1.462.109.272
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>	-	8.490.000
<i>Công ty TNHH Dịch vụ Kho bãi Tan Cang Shipping</i>	-	13.818.182
<i>Công ty TNHH Tân Cảng HMM</i>	15.333.329	67.381.817
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng</i>	10.980.218.059	13.467.632.406
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương</i>	107.250.000	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.11, V.13, và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ xếp dỡ bốc xếp, thực hiện trên địa bàn khu vực Cảng Cát Lái, trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc



Lê Văn Cường

